

Số: 34/QĐ-MNHC

Cát Hải, ngày 03 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC năm học 2024 - 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG CHÂU

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ ở giao dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai của trường mầm non Hoàng Châu năm học 2024-2025.

**Điều 2.** Hiệu trưởng trường Mầm non Hoàng Châu chủ trì chỉ đạo phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy chế ban hành kèm theo quyết định này.

**Điều 3.** Các bộ phận đoàn thể, CBGVNV trường Mầm non Hoàng Châu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Tổ CM, VP;
- Lưu VT.

### HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Mai

# QUY CHẾ CÔNG KHAI

Trường mầm non Hoàng Châu - Năm học 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-MNHC ngày 03 tháng 6 năm 2024  
của Hiệu trưởng trường mầm non Hoàng Châu)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của Trường Mầm non Hoàng Châu.
- Quy chế này áp dụng đối với cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường.
- Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

### Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

### Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai của nhà trường phải được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

## CHƯƠNG II THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG

### Điều 4. Nội dung công khai

#### 1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: Theo Biểu mẫu 01.
- + Mức độ về sức khỏe đạt được của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo;
- + Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được;
- + Chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ;
- + Công khai các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục.
- Chất lượng giáo dục thực tế: Theo Biểu mẫu 02

- + Công khai số lượng trẻ NT, MG học tại trường năm học 2024 - 2025
- + Công khai số trẻ em khuyết tật học hòa nhập (Nếu có).
- + Công khai số trẻ em được tổ chức ăn tại trường năm học 2024 - 2025
- + Công khai kết quả phát triển SK của trẻ, kết quả tình hình SK của trẻ.
- + Công khai số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi: Lớp 5 tuổi, 4 tuổi, 3 tuổi và nhà trẻ 24-36 tháng.
- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá năm học 2024-2025.

## **2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Cơ sở vật chất: Theo Biểu mẫu 03
- + Về số lượng và diện tích các phòng học, sân chơi được tính bình quân trên một học sinh: Diện tích đất công khai là: 986m<sup>2</sup>, sân chơi với diện tích 433m<sup>2</sup>, diện tích các loại phòng học bình quân 68m<sup>2</sup> (3.22 m<sup>2</sup>/trẻ).
- Đảm bảo kiểm kê và kê khai số lượng các thiết bị dạy học ngay từ đầu năm học tại 4 lớp. Tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường.
- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số cán bộ, giáo viên, hình thức tuyển dụng theo ND 161 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo ND 68; trình độ đào tạo (Biểu 04);
- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## **3. Công khai thu chi tài chính**

Công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg (16/11/2004) của Thủ tướng Chính phủ về ngân sách và có sự đóng góp của nhân dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính.

### **a) Tình hình tài chính của nhà trường**

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Công khai quyết toán NSNN năm 2023 (theo mục chi ngân sách) và các quỹ ngoài ngân sách năm học 2023-2024

- Công khai dự toán NSNN năm 2024 và dự toán các quỹ ngoài ngân sách năm học 2024-2025.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

## **Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này

Đăng tải công khai về trang thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9,12) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Niem yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9,12) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, nhà trường thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ em mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo trước 15 tháng 10 và tháng 12 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

## **CHƯƠNG IV TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

**Điều 7.** Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường để thực hiện.

**Điều 8.** Quy chế này có 4 chương 8 Điều; Phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của trường cho Hiệu trưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Hiệu trưởng xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế./.